

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18/2022/HSST**

Ngày: 14/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Độ

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/HSST, ngày 26/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2021/QĐXXST-HS, ngày 09/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2021/HSST – QĐ, ngày 24/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST – QĐ, ngày 14/02/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ V; Tên gọi khác: X; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở không ổn định tại: thôn 03, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 7/12; Cha: Hồ H, sinh năm 1965 (đã chết); mẹ: Lê D, sinh năm 1969, Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 1995; vợ, con: chưa có. Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/9/2021 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê T; Tên gọi khác: A; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 01, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động biển; Học vấn: 2/12; Cha: Lê N, sinh năm 1954 (đã chết); mẹ: Nguyễn H, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1976; nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Nguyễn L, sinh năm 1983; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn 01, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hồ H, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn 03, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 19/9/2021, V đi bộ lòng vòng đến khu vực dân cư thuộc xã C mục đích tìm tài sản trộm cắp để mua ma túy sử dụng. V lén lút đột nhập bằng lối thông gió nhà vệ sinh của bà Hồ H. V đi vào phòng khách thấy Nguyễn K là chồng Hồ H đang nằm ngủ trên võng, để 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ dưới thềm cạnh chỗ nằm, đây là điện thoại do Hồ H mua cho chồng sử dụng. V lấy điện thoại này để vào túi quần; V tiếp tục lục tìm trong túi áo khoác treo trên đầu võng của Hồ H, lấy ra 01 ví màu đỏ bên trong đựng số tiền 12.500.000 đồng để trong túi quần, rồi V leo trèo ra ngoài bằng lối cửa sổ thông gió.

Sau đó, V mang điện thoại trộm được đến nhà Lê T nhờ T mang đi bán, T hỏi điện thoại từ đâu mà có, V cho biết lấy trộm ở nhà Hồ H, T xem qua điện thoại biết đây điện thoại mẹ vợ của T; nên T bảo V đem trả lại thì V đồng ý đem điện thoại trả lại bằng cách để điện thoại này vào nhà vệ sinh nhà Hồ H, rồi V quay lại nhà T và giả vờ nói với T là V đi trộm nhà người khác lấy tiền mua ma túy sử dụng; nói xong V liền bỏ đi ra khỏi nhà T; lúc này T có nghe rõ V nói đi trộm tài sản nhưng T im lặng. V giả vờ bỏ đi khoảng 30 phút sau quay lại nhà T, V nói với T là "mới trộm được tiền". T hỏi "trộm ở đâu", V nói "trộm ở nhà dân trên kia". Nhưng thực tế số tiền này V đã trộm tại nhà Hồ H cùng với điện thoại trước đó. V lấy 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng thành 1.000.000 đồng đưa cho T, T biết rõ đây là tiền do V trộm được nhưng vẫn lấy. Đến sáng cùng ngày, T dùng xe máy chở V ra khu vực xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong và T dùng số tiền 1.000.000 đồng này mua ma túy để cùng V sử dụng. Riêng một mình V tiêu xài cá nhân hết số tiền 4.000.000 đồng.

Sau đó, nghe tin Hồ H bị mất tiền và điện thoại nên đến 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2021 T đến Công an xã C cung cấp thông tin sự việc. Qua làm việc V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên và chỉ vị trí cất giấu số tiền còn lại là 7.500.000đ tại nhà hoang ở Gành Sơn thuộc thôn 01, C lấy tiền giao nộp cho Công an xã C để trả cho bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá huyện Tuy Phong, kết luận: 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ, trị

giá (1.713.000 đồng/chiếc x 80%) = 1.370.400 đồng. Tổng cộng tài sản do Hồ V trộm cắp là (12.500.000 đồng + 1.370.400 đồng) = 13.870.400 đồng (Mười ba triệu tám trăm bảy mươi ngàn bốn trăm đồng).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 161/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử pHồ H bị cáo Hồ V từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử pHồ H bị cáo Lê T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Lời nói sau cùng: Bị cáo V và bị cáo T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình pHồ H cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 19/9/2021 tại thôn 03, xã C, huyện Tuy Phong. Hồ V đã lén lút chiếm đoạt tài sản của Hồ H, gồm: số tiền 12.500.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.370.400 đồng, tổng cộng là 13.870.400 đồng. Sau đó, đưa cho Lê T số tiền 1.000.000 đồng, Lê T biết rõ số tiền này do

Hồ V trộm cắp mà có nhưng vẫn lấy và mua ma túy cùng V sử dụng chung nên hành vi của bị cáo Hồ V đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Lê T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo V biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Bị cáo T tuy không hứa hẹn trước nhưng bị cáo biết rõ và sử dụng tài sản do bị cáo V trộm cắp mà có được. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo V đã tự nguyện đến chỗ cất giấu số tiền 7.500.000 đồng giao nộp để khắc phục một phần hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt Hồ H thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân xét thấy rằng cần cách ly bị cáo Hồ V ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cung cấp thông tin về tội phạm cho Công an xã C, nhằm phát hiện tội phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có đủ căn cứ và điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54, xử phạt Hồ H bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Hồ H mà bị cáo phạm phải để hiện tính nhân đạo của nhà nước.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa đối với bị cáo Hồ V là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Đối với bị cáo Lê T Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu hồi số tiền 7.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s, đã xử lý trả lại cho bị hại Hồ H là phù hợp nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Hồ V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt H bị cáo Hồ V **09 (Chín) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

[2] Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt H bị cáo Lê T **09 (Chín) tháng** tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách đối với bị cáo là 18 tháng tính từ ngày tuyên án 14/02/2022.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo Lê T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà bị cáo Lê T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỳ